

Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Anh **Nguyễn Tất Th**; Sinh năm: 1986; Địa chỉ: tổ 12, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Chị **Nguyễn Thị Thanh Nh**; Sinh năm: 1986; Địa chỉ: tổ 12, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/7/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tất Th và chị Nguyễn Thị Thanh Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tất Th và chị Nguyễn Thị Thanh Nh thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 02/12/2014 cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Tất Th cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/01 tháng (*Một triệu đồng*); thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019; phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, thăm con, cấp dưỡng nuôi con được quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Th phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002366 ngày 24/6/2019. Anh Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Nam thanh - Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh